

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Dũng và ông Lê Hải Dương.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Thư ký.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 16/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 20/9/2021 đối với bị cáo:

* **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1997. Nơi đăng ký HKTT: thôn CL, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960. Con bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ 3. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

- Năm 2016 bị Công an xã Xuân Quan xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “**Trộm cắp tài sản**”.

- Ngày 22/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 01 năm tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:**

1/. Anh Đỗ Đông P - Sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn PL, xã LN, huyện VG, tỉnh HY.

* **Người làm chứng:**

1/. Anh Đỗ Văn T1 - Sinh năm: 2003

Trú tại: Thôn TT, xã BM, huyện KC, tỉnh HY.

2/. Anh Đặng Đức V1 - Sinh năm: 2002

Trú tại: Xóm B, xã TN, huyện TT, thành phố HN.

3/. Anh Lý Văn T2 - Sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY.

4/. Anh Đỗ Văn H - Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn PL, xã LN, huyện VG, tỉnh HY.

5/. Anh Nguyễn Văn V2 - Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn L, xã LH, huyện VG, tỉnh HY.

Tại phiên tòa: Anh P có mặt. Anh T1, anh V1, anh T2, anh H và anh V2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2021, Nguyễn Xuân D điều khiển xe mô tô Wave không rõ biển số của bạn đến ruộng của anh Đỗ Đông P tại cánh đồng thôn Vĩnh Tuy, xã Liên Nghĩa, tỉnh Hưng Yên gặp Lý Văn T2 để đòi tiền nhưng không gặp được T2, anh P đi từ trong lán ra thấy D có biểu hiện say rượu nên đã cầm đoạn gậy chửi và đuổi D về. Do bức tức, D đã gọi điện rủ Đỗ Văn T1 đi có việc và hẹn gặp tại quán ăn số 360 phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang, T1 đồng ý đã đến nơi đã hẹn. Khoảng 01 giờ ngày 04/5/2021, D vào quán 360 của anh Phạm Văn H lấy 01 bao tải bên trong có 01 con dao (loại dao mèo) dài khoảng 20cm và 01 thanh kiếm dài khoảng 1m do D gửi từ trước mang ra cửa quán thì gặp Đặng Đức V1, D rủ V1 đi cùng. Sau đó, D gọi xe taxi do anh Nguyễn Văn V2 điều khiển, D mang bao tải trên để ở trong xe taxi rồi cùng T1, V1 lên xe. D bảo anh V2 chở đến ruộng của gia đình D ở thôn CL, D xuống xe và vào trong lán lấy 01 cây dao (loại phóng lợn) dài khoảng 02m mang ra để trong xe. Tiếp đó, D bảo anh V2 chở mọi người đến cánh đồng thôn Vĩnh Tuy, cả ba xuống xe. D cầm cây dao phóng lợn và đưa T1 cầm thanh kiếm, đưa V1 cầm con dao mèo đến ruộng của anh P. Lúc này cổng vào ruộng khóa, cả ba đứng ở đường, D gọi không thấy ai ra nên đã bảo T1 và V1 dùng gạch ném vào lán nhưng cũng không có ai ra. Tay phải D cầm cây phóng lợn chém vào giữa dọc thân của 02 cây bưởi cảnh được trồng trong chậu để dọc bờ mương ở bên ngoài cổng, sau đó D đưa cây phóng lợn và lấy lại kiếm của T1, T1 can ngăn nhưng D không nghe. D dùng tay phải cầm kiếm chém liên tiếp ngang thân, ngọn của 18 cây đinh lăng (được trồng trong các chậu giáp 02 cây bưởi) chỉ còn lại gốc. Anh P đã gọi điện cho anh Đỗ Văn H, anh H điều khiển xe mô tô chở L, H1 (không rõ địa chỉ) đến, D cầm dao, kiếm, cây phóng lợn cùng V1 bỏ chạy còn T1 bị giữ lại. D chạy về gần đến khu ruộng của gia đình thì để số dao, kiếm trên ở ven đường rồi về. Sau đó, D xuống tìm cây phóng lợn, kiếm, dao để mang về nhưng không thấy.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang yêu cầu định giá tài sản đối với 02 cây bưởi, 18 cây đinh lăng bị chặt phá ngày 04/5/2021 tại thôn Vĩnh Tuy, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang. Tại bản kết luận định giá số 29 ngày 09/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận giá trị

thiệt hại của tài sản: 18 cây đình lăng, kích thước vòng quanh gốc trung bình 20cm (bị chặt còn cách mặt đất khoảng 30cm): 18 cây x 60.000đ = 1.080.000đ; 01 cây bưởi cảnh, kích thước vòng quanh gốc 34 cm (bị chặt một số cành trong cây): 550.000đ; 01 cây bưởi cảnh, kích thước vòng quanh gốc 43cm (bị chặt một số cành trong cây): 770.000đ. Tổng cộng: 2.400.000đ.

Đối với có 01 con dao mèo và 01 thanh kiếm, 01 cây phóng lợn, D dùng để chặt phá tài sản, do D vớt ở ven đường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang không thu giữ được nên đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

Đối với Đỗ Văn T1 và Đặng Đức V1 được D rủ đến ruộng của anh P nhưng không tham gia chặt phá các cây của anh P. T1 có cầm kiếm sau đó D đã lấy kiếm của T1 để chặt phá cây, nên không xử lý đối với T1.

Đối với anh Phạm Văn H không biết D gửi một bao tải bên trong là gì, anh Nguyễn Văn V2 không biết D đi đâu và làm gì nên không xử lý đối với anh H, anh V2.

Đối với Chiếc xe mô tô Wave D khai mượn của bạn quê ở Hải Phòng sau đó đã trả và chiếc điện thoại D liên lạc với T1 đã bị rơi không nhớ ở vị trí nào nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P xác định lán không bị thiệt hại gì, anh không yêu cầu D phải bồi thường số cây đã bị chặt phá đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSVG ngày 16/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bị hại là anh P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 178; Điểm h-s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”. Xử phạt bị cáo D từ 9 tháng đến 1 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo, người bị hại không tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

[2]. Chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản làm việc và bản ảnh chỉ dẫn; Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Kết luận định giá tài sản và phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Do đó Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2021, Nguyễn Xuân D đến lán nhà anh Đỗ Đông P tại cánh đồng thôn Vĩnh Tuy, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên gặp Lý Văn T2 để đòi tiền nhưng không gặp, cho nên giữa D và anh P đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó D đi về và rủ Đỗ Văn T1, Đặng Đức V1 quay lại lán nhà anh P để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 01 giờ ngày 04/5/2021, D vào quán của anh Phạm Văn H lấy 01 con dao (loại dao mào), 01 thanh kiếm. Sau đó D gọi xe taxi của anh Nguyễn Văn V2 rồi cùng T1 và V2 lên xe đi đến ruộng nhà mình ở thôn CL lấy 01 cây dao (loại phóng lợn) mang ra và đi đến lán nhà anh P. Khi đến nơi, D gọi anh P nhưng anh không ra, D bảo T1 và V1 cầm gạch ném vào lán nhà anh P nhưng anh vẫn không ra. Sau đó tay phải D cầm cây phóng lợn chém vào giữa dọc thân của 02 cây bưởi cánh được trồng trong chậu để dọc bờ mương ở bên ngoài cổng. Tiếp theo D đưa cây phóng lợn và lấy lại kiếm của T1, D dùng tay phải cầm kiếm chém liên tiếp ngang thân, ngọn của 18 cây đinh lăng chỉ còn lại gốc, số cây này được trồng trong các chậu giáp 02 cây bưởi. Các cây bưởi và cây đinh lăng là của anh P, tổng giá trị thiệt hại tài sản là 2.400.000đ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo không kìm chế mà còn rủ bạn mang dao kiếm đến lán nhà anh P giải quyết mâu thuẫn, khi gọi anh P không ra giải quyết thì bị cáo lại dùng dao kiến chặt phá cây của anh P, điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường và bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây hoang mang lo lắng đối với những

người có tài sản là cây cảnh trong việc trông coi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đối với anh T1 và anh V1 được D rủ đi giải quyết mâu thuẫn cho D, hai anh có cầm gạch đã ném vào lán nhà anh P nhằm mục đích gọi anh P ra giải quyết, nhưng không tham gia chặt phá cây của anh P, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T1 và anh V1 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có bố và ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s-h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử xem xét áp khi lượng hình,

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án tù và phải cải tạo tại trại giam, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà nay lại phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải xử phạt hình phạt tù, cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đỗ Đông P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại của tài sản cho nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm h-s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

3/. **Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2021.

4/. **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung